

ĐỀ THI TIẾNG VIỆT LỚP 3 HỌC KỲ 2
ĐỀ SỐ 1

A. Đọc (6 điểm)

I. Đọc thành tiếng (2,5 điểm)

HS bốc thăm và đọc một đoạn khoảng 50 tiếng/ phút và trả lời một câu hỏi một trong các bài tập đọc sau:

- 1 Nắng phương nam (TV 3 tập 1 trang 94)
- 2 Luân nghĩ đến miền Nam (TV 3 tập 1 trang 100)
- 3 Người con của Tây Nguyên (TV 3 tập 1 trang 103) 4
Cửa Tùng (TV 3 tập 1 trang 109)
- 5 Người liên lạc nhỏ (TV 3 tập 1 trang 112)
- 6 Hũ bạc của người cha (TV 3 tập 1 trang 121) 7
Đôi bạn (TV 3 tập 1 trang 130)

II. Đọc hiểu (3,5 điểm)

* Đọc thầm bài: "Cửa Tùng" sau đó khoanh tròn vào ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau.

Cửa Tùng

Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải – con sông in đậm dấu ấn lịch sử một thời chống Mỹ cứu nước. Đôi bờ thôn xóm mướt màu xanh lũy tre làng và những rặng phi lao rì rào gió thổi.

Từ cầu Hiền Lương thuyền xuôi khoảng sáu cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông. Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng. Bãi cát ở đây từng được ngợi ca là "Bà chúa của các bãi tắm". Diệu kì thay trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

Theo Thụy Chương

Đọc thầm bài *Cửa Tùng*, sau đó khoanh vào ý trả lời đúng nhất:

1. Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp? (0,5 điểm)

- a. Thôn xóm mượt màu xanh lũy tre làng, những rặng phi lao rì rào gió thổi.
- b. Những cánh đồng lúa trải dài đôi bờ.
- c. Những chiếc thuyền cặp bến hai bờ sông.

2. Những từ ngữ nào miêu tả ba sắc màu nước biển trong một ngày? (0,5 điểm)

- a. Xanh thẫm, vàng tươi, đỏ rực.
- b. Xanh nhạt, đỏ tươi, vàng hoe.
- c. Hồng nhạt, xanh lơ, xanh lục.

3. Bờ biển Cửa Tùng được so sánh với hình ảnh nào? (0,5 điểm)

- a. Một dòng sông.
- b. Một tấm vải khổng lồ.
- c. Một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim.

4. Trong các từ dưới đây, từ nào là từ chỉ hoạt động? (0,5 điểm)

- a. Thuyền
- b. Thổi
- c. Đò

5. Bộ phận nào trong câu: "Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển." trả lời câu hỏi Ai (con gì, cái gì)?

- a. Cửa Tùng.
- b. Có ba sắc màu nước biển
- c. Nước biển.

Câu 6: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "là gì?" trong câu: "Câu lạc bộ thiếu nhi là nơi chúng em vui chơi, rèn luyện và học tập." (0,5 điểm)

Câu 7: Đặt câu "Ai thế nào?" (0,5 điểm)

II. Viết (4 điểm)

1. Chính tả (2 điểm)

- Nghe – viết: *Nhà rông ở Tây Nguyên*

Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng, trên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá thần. Đó là hòn đá mà già làng nhặt lấy khi chọn đất lập làng. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ của cha ông truyền lại và chiêm trống dùng khi cúng tế.

2. Tập làm văn (2 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 câu) kể những điều em biết về nông thôn (hoặc thành thị).

Gợi ý:

Nhờ đâu em biết (em biết khi đi chơi, khi xem ti vi, khi nghe kể)?

Cảnh vật, con người ở nông thôn (hoặc thành thị) có gì đáng yêu?

Em thích nhất điều gì?

Tình cảm của em về cảnh vật và con người ở nông thôn (hoặc thành thị)?

ĐỀ SỐ 2

A: KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (.../5 điểm)

II. Đọc hiểu: (.../5 điểm) (20 phút) - Đọc thầm bài đọc sau:

Đường bờ ruộng sau đêm mưa

Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đổ mỡ. Tan học về, các bạn học sinh tổ Đức Thượng phải men theo bờ cỏ mà đi. Các bạn phải lần từng bước một để khỏi trượt chân xuống ruộng.

Chợt một cụ già từ phía trước đi lại. Tay cụ dắt một em nhỏ. Em bé đi trên bờ cỏ còn bà cụ đi trên mặt đường trơn. Vất vả lắm hai bà cháu mới đi được một quãng ngắn. Chẳng ai bảo ai, mọi người đều tránh sang một bên để nhường bước cho cụ già và em nhỏ.

Bạn Hương cầm lấy tay cụ:

- Cụ đi lên vệ cỏ kéo ngã. Bạn

Sâm đỡ tay em nhỏ:

- Cụ để cháu dắt em bé.

Đi khỏi quãng đường lội, bà cụ cảm động nói:

- Các cháu biết giúp đỡ người già như thế này là tốt lắm. Bà rất cảm ơn

các cháu. Các em vội đáp:

- Thưa cụ, cụ đừng bận tâm ạ. Thầy giáo và cha mẹ thường dạy chúng cháu phải giúp đỡ người già và trẻ nhỏ.

- (Theo Đạo đức lớp 4, NXBGD - 1978)

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào ý đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập sau:

Câu 1 (0,5 điểm): Hương và các bạn gặp bà cụ và em bé trong hoàn cảnh nào?

- A. Hai bà cháu cùng đi trên con đường trơn như đổ mỡ.
- B. Bà đi trên mặt đường trơn còn em bé đi ở bờ cỏ.
- C. Hai bà cháu dắt nhau đi ở bờ cỏ.

Câu 2 (0,5 điểm): Hương và các bạn đã làm gì?

- A. Nhường đường và giúp hai bà cháu đi qua quãng đường lội.
- B. Nhường đường cho hai bà cháu.
- C. Không nhường đường cho hai bà cháu.

Câu 3 (1 điểm): Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- A. Phải chăm học, chăm làm.
- B. Đi đến nơi, về đến chốn.
- C. Biết giúp đỡ người già và trẻ nhỏ.

Câu 4 (1 điểm):

a) Gạch chân từ chỉ hoạt động trong câu: "Tay cụ dắt một em nhỏ."

b) Từ chỉ đặc điểm trong câu "Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đồ mỡ." là:

A. đồ. B. mỡ. C. trơn.

Câu 5 (1 điểm): Câu "Bạn Sâm đỡ tay em nhỏ" được cấu tạo theo mẫu câu:

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?

Câu 6 (1 điểm): Ghi lại câu trong bài có hình ảnh so sánh.

B - KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả: (5 điểm) - 15 phút

Nghe - viết: Bài Vàng trắng quê em (Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 142)

2. Tập làm văn (5 điểm) - 25 phút.

Hãy viết một đoạn văn giới thiệu về tổ em.